



méi huó xìng

酶活性

noun · enzyme activity

Example Sentence

Zhè zhǒng méi huó xìng zài gāo wēn xià huì xiǎn zhù jiàng dī
这种酶活性在高温下会显著降低。

This enzyme activity will significantly decrease
under high temperature.

Trace each character, then write the word on your own.

酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶	酶
酶	酶	酶	酶	酶	酶					
活	活	活	活	活	活	活	活	活	活	活
活										
性	性	性	性	性	性	性	性	性	性	性